

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (*sau đây viết tắt là: Đề án*); Công điện số 104/CD-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai một số nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030; Công văn số 969/VPCP-KSTT, ngày 15/02/2022 của Văn Phòng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch và thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung Đề án đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; xác định thành công của Đề án là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của công tác chuyển đổi số.

Đẩy mạnh việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư theo đúng mục tiêu của Chính phủ chỉ ra trong Đề án.

Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ 5 nhóm tiện ích

như sau: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Phục vụ công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

* Năm 2022:

- Hoàn thành việc tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân với số Căn cước công dân trên Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh; đồng thời, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia, mục tiêu 100% tài khoản định danh điện tử của cá nhân được tạo lập bởi Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

- Hoàn thành việc xác định lộ trình thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; đẩy mạnh việc hoàn thành thu nhận hồ sơ Căn cước công dân cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định.

- Phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, thực hiện việc kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*hoàn thành trong Quý I năm 2022*).

- Phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu về thuế để phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế, bảo đảm 100% người nộp thuế không phải khai báo lại các thông tin thay đổi đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*hoàn thành trong Quý I năm 2022*).

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ thông tin công dân với Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính theo hướng những thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu người dân khai báo lại.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân, an sinh xã hội tại cấp xã trên cơ sở triển khai giải pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an.

- Bảo đảm 100% tài khoản điện tử được cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh trước khi Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực được xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% người dân chưa có danh tính điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của tỉnh, của cấp huyện được cấp định danh điện tử từ hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cấp; 100% công dân không phải xuất trình hồ sơ chứng minh thông tin của bản thân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư.

- Trên cơ sở nguồn dữ liệu sẵn có trong thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID) bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân của công dân, trước mắt tập trung thực hiện trong năm 2022 đối với các loại giấy tờ như: Bảo hiểm y tế; Giấy phép lái xe; Mã số chứng chỉ/giấy phép hành nghề ở các lĩnh vực y tế, giáo dục; thẻ cán bộ, công chức, viên chức...

- Phối hợp các đơn vị có liên quan cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng,... trên cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ việc triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

- Phân đầu từ Quý II năm 2022 hoàn thành các chỉ tiêu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, định danh, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu, theo thời gian thực. Kịp thời phục vụ sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp và sự tham gia của Nhân dân.

* Giai đoạn 2023 - 2025:

- 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.

- Khi thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh 100% người dân được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về công dân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của công dân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ tái sử dụng.

- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Đặt mục tiêu ít nhất: (1) 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân

được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (2) 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp Căn cước công dân; (3) 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm thực hiện Chương trình này; (4) 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại tỉnh, 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện, 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Hoàn thành việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng,... hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ hoạt động của Tòa án điện tử.

* Giai đoạn 2025 - 2030:

- Đặt mục tiêu ít nhất: (1) 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (2) 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh, cấp huyện, 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tiếp tục duy trì, phát triển mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, dữ liệu liên quan đến dân cư.

- Khai thác hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu đa chiều trực quan hóa, báo cáo, tổng hợp, thống kê,... các dữ liệu dân cư phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tiếp tục đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích dịch vụ liên quan đến dân cư đến với người dân.

2.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

* Giai đoạn 2022 - 2023:

- Phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan triển khai thí điểm việc ứng dụng các tính năng được tích hợp trên chip điện tử của thẻ Căn cước công dân, tập trung ở các lĩnh vực tài chính, ngân hàng và các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.

- Khai thác hiệu quả ứng dụng VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin: Dịch vụ y tế, bảo hiểm, ngân hàng, thanh toán tiện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm,...

* Giai đoạn 2024 - 2025:

Tiếp tục làm giàu dữ liệu dân cư, phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan hoàn thiện hệ sinh thái các tiện ích, ứng dụng số

bảo đảm các giao dịch phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của người dân được xác thực thông qua việc định danh và xác thực thông tin dân cư có đảm bảo yếu tố sinh trắc học.

* Giai đoạn 2026 - 2030:

Tiếp tục phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống định danh và xác thực điện tử gắn với ký số điện tử, hợp đồng điện tử, định danh điện tử tạo nên nền tảng Chính phủ số.

2.3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

* Năm 2022:

- Phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan nhằm bảo đảm cho hoạt động tạo lập định danh điện tử đối với công dân được thu thập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tuyên truyền, phổ biến đến người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công.

- Bảo đảm các thông tin thiết yếu, quan trọng của công dân trên thẻ Căn cước công dân hoặc trên ứng dụng VNEID được xác thực thông tin như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm; Giấy phép lái xe; Đăng ký phương tiện,... từng bước thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

- Khai thác hiệu quả các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích công dân số của công dân trên ứng dụng VNEID như: Dịch vụ cư trú; căn cước công dân; thương mại điện tử và các dịch vụ khác.

* Giai đoạn 2023 - 2030:

- Tuyên truyền, phổ biến các tiện ích của ứng dụng VNEID đến người dân, phấn đấu ít nhất 40% người dân trên địa bàn tỉnh có sử dụng tài khoản.

- Đảm bảo 100% các giao dịch của công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

2.4. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

* Năm 2022:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc triển khai, kết nối chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ để góp phần làm giàu dữ liệu dân cư.

- Tập trung chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương cung cấp dữ liệu thông tin kết nối vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm giải quyết các thủ tục phục vụ công dân chính xác, thuận lợi.

* Giai đoạn 2023 - 2030:

Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu của tỉnh thông suốt, hiệu quả.

2.5. Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp:

* Năm 2022 và những năm tiếp theo:

- Từ các thông tin đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu tiến hành tổng hợp phân tích, dự báo phục vụ việc điều hành Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện để hoạch định chính sách kinh tế, xã hội phục vụ người dân trên địa bàn; đồng thời, liên thông, tích hợp với hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

3. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động nghiên cứu Đề án để triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh và đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu để chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Mỗi tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ phải xác định rõ trách nhiệm để tổ chức thực hiện nghiêm túc; đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành.

Trong quá trình triển khai phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật; đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tham mưu, đề xuất hoàn thiện, chính sách pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư

Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế, xã hội.

Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

2.1. Căn cứ hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan tổ chức tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công

dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02 năm 2022.

2.2. Phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan thực hiện việc kết nối, tích hợp Hệ thống xác thực định danh điện tử (*Bộ Công an*) với Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Cơ quan thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

2.3. Tổ chức triển khai các dịch vụ công thiết yếu bảo đảm thực hiện chuẩn hóa tái cấu trúc quy trình, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ngành, địa phương thực hiện dịch vụ công thiết yếu.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

2.4. Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương.

Thời gian thực hiện: Tại Bộ phận một cửa của tỉnh từ ngày 01/6/2022; cấp huyện từ ngày 01/12/2022; cấp xã từ ngày 01/6/2023.

2.5. Phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

2.6. Thực hiện việc tuyên truyền, đẩy mạnh triển khai ứng dụng VNEID

trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như: Y tế; bảo hiểm xã hội; giấy phép lái xe; hoạt động dịch vụ tài chính, ngân hàng; ứng dụng khẩn cấp; phản ánh hiện trường; tố giác tội phạm,...

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.7. Phối hợp Bộ Công an và các đơn vị có liên quan triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

2.8. Phối hợp Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng,... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

2.9. Phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan tiến hành rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

2.10. Phối hợp Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ hoạt động của Tòa án điện tử.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

3. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

Phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, các đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng các tính năng được tích hợp trên thẻ Căn cước công dân có gắn chip và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội, kinh tế nhất là các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số như: Ngân hàng; tài chính; viễn thông; điện; nước.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 9 năm 2022.

4. Phục vụ phát triển công dân số

Phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan triển khai cung cấp định danh, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số do Chính phủ, bộ, ngành xác thực và đảm bảo.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 3 năm 2022.

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

5.1. Phối hợp Bộ Công an, các Bộ ngành Trung ương có liên quan thực hiện việc kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

- (1) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

- (2) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.

- (3) Kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (*về chủ sử dụng đất*) và các Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (*thông tin liên quan đến công dân*); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai (*quốc gia, địa phương*) với Cơ sở dữ liệu về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

- (4) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

- (5) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ

sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

- (6) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và Công nghệ.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

- (7) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2023.

5.2. Phối hợp Bộ Công an, các bộ, ngành Trung ương có liên quan thực hiện việc kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

- (1) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thuế.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

- (2) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu số sức khỏe điện tử.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

- (3) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu Giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

- (4) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

- (5) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

- (6) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án nhân dân.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.

- (7) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

- (8) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ

sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

- (9) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức, viên chức trong ngành.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

- (10) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

- (11) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2023.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

6.1. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành trung ương có liên quan, thực hiện nhiệm vụ thống kê, phân tích dân số đảm bảo nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm chi phí nhà nước.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

6.2. Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan, xây dựng, triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) trên nền tảng bản đồ số (nếu có), phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và các chính sách khác.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, chỉ đạo chung chuyển đổi số tỉnh Lai Châu, điều hành toàn diện Đề án của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

1.2. Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phụ trách lĩnh vực Văn hóa - xã hội chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Lai Châu trực tiếp chỉ đạo các hoạt động thường xuyên của Đề án.

1.3. Thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia

giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là: *Tổ công tác Đề án 06 tỉnh*) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tổ trưởng, Giám đốc Công an tỉnh làm Tổ phó Thường trực, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tổ phó.

1.4. Các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời tổ chức, triển khai thực hiện, đề xuất khó khăn, vướng mắc (nếu có); định kỳ **trước ngày 15** hằng tháng, các đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Tổ công tác Đề án 06 (qua Công an tỉnh - Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Văn phòng UBND tỉnh).

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

2.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và bộ, ngành trung ương (theo ngành dọc) về kết quả triển khai thực hiện Đề án.

2.2. Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn của bộ, ngành trung ương xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện gửi Công an tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 28/02/2022** để theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2.3. Phối hợp, triển khai, thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh và làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

2.4. Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tế.

2.5. Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2.6. Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.7. Tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở, ban, ngành, địa phương.

2.8. Chủ động, thường xuyên, phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh bảo đảm an ninh, trật tự, an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

3.1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh triển khai các tài liệu hướng dẫn đến các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan thực hiện kết nối, tích hợp xác thực, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử (*Bộ Công an*) cung cấp với Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

3.4. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn chuẩn hóa danh mục tài liệu, quy trình, mã số của giấy tờ số hóa để chia sẻ giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh và các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác đến các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3.5. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các đơn vị có liên quan triển khai tổ chức, triển khai hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ (*đơn giản hóa biểu mẫu, giấy tờ*) các thủ tục hành chính khi đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành tỉnh hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định và tương tác trực tuyến với các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3.6. Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.

3.7. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông nâng cấp hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh theo hướng hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; Tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

trong năm 2022.

4. Công an tỉnh

4.1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

4.2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai tài liệu hướng dẫn và kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính.

4.3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khai thác, sử dụng hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính; triển khai các tài liệu hướng dẫn về tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử qua nền tảng trao đổi định danh điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để sử dụng tài khoản định danh và xác thực điện tử đối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh và các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác.

4.4. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, đăng ký sử dụng các nhóm dịch vụ công, tập trung vào hai nhóm thủ tục hành chính liên thông gồm: (1) Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; (2) Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí và các thủ tục hành chính khác có liên quan.

4.5. Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện, triển khai việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức; tích hợp thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trên thẻ Căn cước công dân.

4.6. Phối hợp với Sở Tư pháp để đánh giá rà soát các văn bản pháp luật để tham gia đóng góp ý kiến thực hiện tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân vào thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

4.7. Tiếp tục thúc đẩy triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

4.8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo của Kế hoạch.

4.9. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an rà soát, nâng cấp, mở rộng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử, chứng thực chữ ký số để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch theo chỉ đạo của Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.10. Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

4.11. Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, có hiệu quả, các làm hay sáng tạo; kịp thời đề nghị UBND tỉnh chấn chỉnh những tập thể, cá nhân thực hiện không quyết liệt, kém hiệu quả, gây lãng phí.

4.12. Công an tỉnh là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Công an theo quy định.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

5.1. Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng về cung cấp chữ ký số chuyên dùng cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia vào Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin điện tử các cấp; cung cấp giải pháp ứng dụng mật mã đảm bảo xác thực, bảo mật cho các hệ thống thông tin đồng thời giám sát, bảo đảm an toàn, bảo mật cho các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính (*nếu có*).

5.2. Phối hợp tham gia giám sát, bảo đảm an toàn, bảo mật cho các hệ thống thông tin: Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

6. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Thực hiện theo chỉ đạo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đề nghị chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức, viên chức trong ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư

phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tòa án nhân dân tỉnh

Thực hiện theo chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin Cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lai Châu

Thực hiện theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phát triển và sử dụng các ứng dụng trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trên nền tảng công nghệ sinh trắc học để cung cấp các dịch vụ định danh, xác thực điện tử trong thanh toán, mở tài khoản,... tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng và phục vụ các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

9. Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu

Thực hiện theo chỉ đạo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

10.1. Nghiên cứu, tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này; hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo Công văn số 933/BKHĐT-QPAN ngày 16/02/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Sao gửi kèm*) và các văn bản liên quan.

10.2. Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tổng hợp, thống kê, tổng điều tra dân số và nhà ở nhằm tiết kiệm ngân sách, nhân lực, thời gian của nhà nước.

10.3. Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định

danh và xác thực điện tử, Công Dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực doanh nghiệp và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Sở Tài chính

11.1. Phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất cơ chế bảo đảm kinh phí duy trì và khai thác dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tham gia đóng góp ý kiến Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để mở cơ chế cho phép cơ quan quản lý cung cấp dịch vụ dữ liệu dân cư cho cá nhân, tổ chức có tính phí, tạo nguồn thu để xây dựng, duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu; bảo đảm minh bạch, an toàn và theo quy định pháp luật.

11.2. Phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính; Cơ sở dữ liệu thuế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Công Dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

11.3. Nghiên cứu, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thực hiện Đề án, Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo Công văn số 1304/BTC-VI ngày 10/02/2022 của Bộ Tài chính (*Sao gửi kèm*) và các văn bản liên quan.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

12.1. Phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao, chữ ký số công cộng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ làm giàu dữ liệu dân cư.

12.2. Bảo đảm hạ tầng, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số.

12.3. Tham gia đóng góp ý kiến các văn bản quy định, hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các Cơ quan nhà nước thông qua Nền

tăng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

12.4. Theo chức năng nhiệm vụ được giao thường xuyên đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu, tuân thủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu của các đơn vị, địa phương theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

12.5. Phối hợp với Công an tỉnh giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư.

13. Sở Tư pháp

Phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan: (1) Tham gia đóng góp ý kiến các văn bản nhằm hoàn thiện thể chế, chính sách theo quy định tại Kế hoạch này; (2) Triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; (3) Triển khai, thực hiện kết nối các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Cơ sở dữ liệu quốc tịch; Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý; Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng; Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

14. Sở Nội vụ

Phối hợp với Công an tỉnh: (1) Triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (2) Phối hợp với Công an tỉnh nhằm khai thác, tận dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước của tỉnh; trao đổi thông tin, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức để tích hợp vào thẻ CCCD, ứng dụng VNEID; hướng dẫn, thẩm định đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, có hiệu quả, các làm hay sáng tạo trong triển khai thực hiện.

15. Thanh tra tỉnh

Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, xác minh thông tin công dân thực hiện khiếu nại, tố cáo.

16. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Công an tỉnh trong triển khai, thực hiện kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (về chủ sử dụng đất) và các Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (thông tin liên

quan đến công dân); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai (*quốc gia, địa phương*) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Sở Công Thương

Phối hợp với Công an tỉnh trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh hỗ trợ phục vụ các giao dịch hành chính công, thương mại điện tử và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Sở Y tế

Phối hợp Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện tích hợp dữ liệu tiêm chủng phòng ngừa Covid-19, người bị nhiễm virus SARS- Cov-2 đã khỏi bệnh, kết quả xét nghiệm theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về Ban hành quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

19. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu Giấy phép lái xe; Đăng kiểm phương tiện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

20. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Giáo dục và Đào tạo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội của người dân trên địa bàn tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Công an tỉnh trong triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

24. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

24.1. Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu được giao quản lý để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Xây dựng, phát triển, duy trì, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác; sử dụng danh tính điện tử, tài khoản định danh điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

24.2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tích cực phối hợp với Công an cấp huyện thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan triển khai thực hiện Đề án, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước.

24.3. Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

24.4. Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.

24.5. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của địa phương.

24.6. Bảo đảm dữ liệu hộ tịch được đăng ký đúng quy định của pháp luật về hộ tịch; thiết lập cơ chế phối hợp tại cấp xã, cấp huyện để rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký và lưu giữ theo thẩm

quyền với dữ liệu về dân cư; các dữ liệu tiêm chủng, an sinh xã hội với dữ liệu dân cư theo Chỉ đạo của Chính phủ tại Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 (Sao gửi kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án, các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc những nội dung chỉ đạo trong Đề án của Chính phủ và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh được nêu trong Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công việc được giao thực hiện. Đồng thời, định kỳ báo cáo kết quả về Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (*qua Công an tỉnh - Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Văn phòng UBND tỉnh*) vào **ngày 15 hàng tháng** để tổng hợp báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời trao đổi về Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (*qua Công an tỉnh - SĐT: 069.2469.313*) để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- TT Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và Các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh; Tòa án tỉnh, Viện Kiểm sát tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh, BHXH tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty Điện lực Lai Châu;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

Trần Tiến Dũng